

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

HỌ VÀ TÊN NCS

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(cỡ chữ 22)

“TÊN LUẬN ÁN”

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

HỌ VÀ TÊN NCS

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(cỡ chữ 22)

“TÊN LUẬN ÁN”

Ngành: ... (cỡ chữ 16)

Mã số: ... (cỡ chữ 16)

NGƯỜI HƯỚNG DẪN: (cỡ chữ 14)

1. (cỡ chữ 14, chữ in hoa)

2. (cỡ chữ 14, chữ in hoa)

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Người hướng dẫn khoa học:

1. HH. HV. Họ tên Người hướng dẫn 1.
2. HH. HV. Họ tên Người hướng dẫn 2.

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, họp tại:

.....

Vào hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm

Có thể tìm hiểu luận án tại:

1. Thư viện Quốc gia
2. Trung tâm Thư viện, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY

TÓM TẮT VÀ TRÍCH YẾU LUẬN ÁN CỦA NCS

1. Nội dung hình thức luận án

1.1. Về nội dung:

Luận án phải đạt được các mục tiêu nghiên cứu, có đóng góp mới. Nội dung luận án phải được trình bày khúc chiết, chặt chẽ theo trình tự (xem dưới).

1.2. Về hình thức

1.2.1. Trình bày luận án

- Bìa luận án
- Phụ bìa
- Lời cam đoan
- Các ký hiệu, chữ viết tắt
- Mục lục (*nội dung*)
- Danh mục các bảng
- Danh mục các hình
- Phần nội dung, kết quả nghiên cứu (*gồm một hoặc nhiều chương phụ thuộc vào luận án và chuyên ngành đào tạo*)
- Kết luận và kiến nghị
- Danh mục các bài báo đã công bố (*các kết quả nghiên cứu của luận án*).
- Tài liệu tham khảo
- Phụ lục (*nếu có*)

1.2.2. Những quy định về hình thức trình bày của luận án

a). Bìa của luận án:

Bìa cứng, trên bìa có chữ in nhũ, tiếng Việt in chữ đủ dấu (*theo mẫu*).

b). Trang phụ bìa:

Ngay sau trang bìa chính của luận án, không đánh thứ tự trang. Trên trang này ghi như ở trang bìa, ngoài ra còn thêm tên chuyên ngành, mã số (*quy định của Bộ GD-ĐT*) và tên người hướng dẫn (*theo mẫu*).

d). Lời cam đoan:

Tác giả luận án phải cam đoan số liệu nghiên cứu trong luận án là của riêng mình, trung thực.

e). Ký hiệu viết tắt (nếu có):

Nếu luận án có sử dụng chữ viết tắt thì mới có trang này, vị trí thường đặt sau lời cam đoan. Các ký hiệu viết tắt được viết ở phía trái, các chữ đầy đủ tương ứng viết ngang hàng phía phải của trang giấy. Trình bày xong ký hiệu này mới chuyển sang ký hiệu khác, trên những dòng tách biệt. Thứ tự trình bày ký hiệu viết tắt được tuân theo thứ tự bảng chữ cái.

f). Mục lục:

Mục lục phản ánh khái quát nội dung của luận án. Trong phần mục lục cần ghi rõ tên chương, tên mục và tiểu mục của chương có trong luận án. Các tên này phải đúng như vốn có trong luận án. Thứ tự của chúng là thứ tự xuất hiện trong luận án.

g). Danh mục bảng biểu:

Ghi theo tuần tự và theo chương.

h). Danh mục các hình vẽ, sơ đồ, biểu đồ, đồ thị:

Theo tuần tự và theo chương.

i). Mở đầu (hoặc Đặt vấn đề):

Phần này được trình bày ngay sau mục lục, khoảng 2-3 trang.

j). Phần nội dung

Được tính từ phần Đặt vấn đề đến hết phần tài liệu tham khảo.

Luận án có khối lượng không quá 150 trang A4, trong đó có ít nhất 50% số trang trình bày kết quả nghiên cứu và bàn luận của nghiên cứu sinh.

k). Kết luận và kiến nghị:

Được trình bày sau phần nội dung.

l). Danh mục công trình đã công bố

m). Danh mục tài liệu tham khảo

Được đặt ngay sau phần kết luận. Số tài liệu bao nhiêu là tùy, nhưng khoảng 80- 90 tài liệu tham khảo là vừa.

Thực hiện việc trích dẫn, trích dẫn nguồn và lập danh mục tài liệu tham khảo theo quy định của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

1.3. Một số quy định chung

1.3.1. Cách trình bày và đánh số thứ tự chương, mục và tiểu mục:

Số trang từ phần Lời cam đoan đến hết của phần các danh mục chỉ sử dụng hệ thống số La Mã.

Số trang từ phần đặt vấn đề đến hết của phần Tài liệu tham khảo chỉ sử dụng hệ thống số Ả-rập, đánh theo lũy tiến (không dùng số La Mã, không dùng ký tự A,B,C...).

1.3.2. Bảng, Hình (biểu đồ, hình vẽ, ... phương trình toán học)

Đánh số thứ tự theo chương (ví dụ Bảng 3.10, Bảng 3.11... nghĩa là bảng thứ 10 và 11 của chương 3), tên bảng để trên bảng, còn tên hình (biểu đồ, đồ thị đề, ...) dưới hình, biểu đồ hay đồ thị tương ứng. Bảng và hình được đánh số thứ tự riêng theo từng loại. Các số liệu trong bảng phải có đơn vị đo, các trục của biểu đồ và đồ thị cũng phải có tên và thang đo.

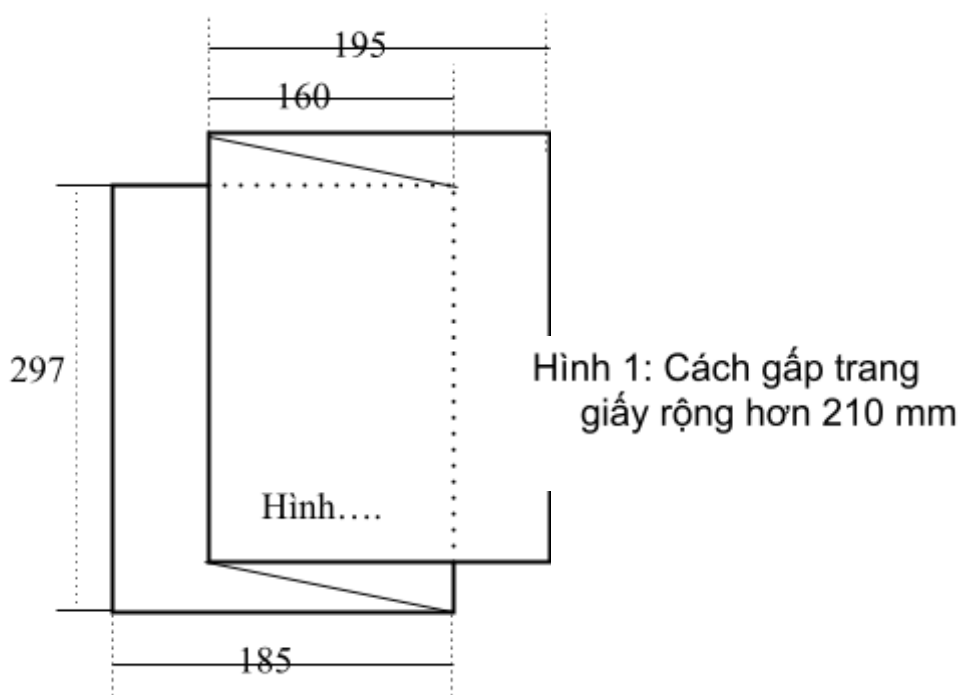
Mọi bảng, hình (biểu đồ, đồ thị, ...) lấy từ nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ (Ví dụ: "Nguồn: Bộ tài chính 1998"). Nguồn được trích phải được liệt kê chính xác trong danh mục Tài liệu tham khảo.

Tên của bảng ghi phía trên bảng, tên của hình ghi phía dưới hình. Thông thường, những bảng có biểu ngắn và đồ thị nhỏ phải đi liền với phần nội dung đề cập tới các bảng và đồ thị này ở lần thứ nhất. Các bảng dài có thể để ở những trang riêng nhưng cũng phải tiếp theo ngay phần nội dung đề cập tới bảng này ở lần đầu tiên.

Các bảng rộng vẫn nên trình bày theo chiều đứng dài 297 mm của trang giấy, chiều rộng của trang giấy có thể hơn 210 mm.

Chú ý gấp trang giấy này như minh họa ở hình 1 sao cho số và đầu đề của hình vẽ hoặc bảng vẫn có thể nhìn thấy ngay mà không cần mở rộng tờ giấy. Cách làm này cũng giúp để tránh bị đóng vào gáy của luận văn phần mép gấp bên trong hoặc xén rời mất phần mép gấp bên ngoài. Tuy nhiên nên hạn chế sử dụng các bảng quá rộng này.

Trong luận án, các hình vẽ phải được vẽ sạch sẽ bằng mực đen để có thể sao chụp lại; có đánh số và ghi đầy đủ đầu đề; cỡ chữ phải bằng cỡ chữ sử dụng trong văn bản luận án. Khi đề cập tới các bảng biểu và hình vẽ phải nêu rõ số của hình và bảng biểu đó.



1.3.3. Khổ giấy luận án:

Thông nhất dùng giấy trắng khổ A4 (210 x 297 mm) .

1.3.4. Đặt lề:

Để cân đối, đẹp khi đóng xong luận án nên đặt lề như sau:

- Lề trên 2.5cm và dưới: 3 cm.

- Lề trái: 3,5 cm; lề phải: 2cm.

1.3.5. Chữ viết và đặt lề trang in

Luận án được in một mặt của tờ giấy. Cỡ chữ 13- 14, phông chữ Times New Roman. Mỗi trang 26 - 28 dòng, dẫn dòng 1,5 line. Các bảng, biểu ... trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang.

1.3.6. Cách viết tên chương, mục, tiểu mục

Tên chương, mục và tiểu mục cần được viết thống nhất cho mỗi loại về kiểu chữ, khổ chữ và độ đậm nhạt... Sự thống nhất này được thực hiện trong suốt luận án. Tên chương được viết trên đầu trang mới, dưới tên chương nên để trống 1 dòng. Không để tên mục, tiểu mục ở cuối trang.

1.3.7. Trình bày ký hiệu, chữ viết tắt

Chữ cần viết tắt khi xuất hiện lần đầu trong luận án được viết đầy đủ và liền đó đặt ký hiệu viết tắt của chữ đó trong ngoặc đơn. Ký hiệu viết tắt phải được dùng thống nhất trong toàn luận án. Không viết tắt trong phần mục lục, đặt vấn đề và kết luận. Nếu cần thiết, danh mục của tất cả các ký hiệu, chữ viết tắt và nghĩa của chúng cần được liệt kê và để ở phần đầu của luận án.

Việc trình bày phương trình toán học trên một dòng đơn hoặc dòng kép là tùy ý, tuy nhiên phải thống nhất trong toàn luận án. Khi ký hiệu xuất hiện lần đầu tiên thì phải giải thích và đơn vị tính phải đi kèm ngay trong phương trình có ký hiệu đó.

Tất cả các phương trình cần được đánh số và để trong ngoặc đơn đặt bên phía lề phải. Nếu một nhóm phương trình mang cùng một số thì những số này cũng được để trong ngoặc, hoặc một phương trình trong nhóm phương trình (1.1) có thể được đánh số là (1.1.1).

1.3.8. Vị trí ghi số trang

Số thứ tự của trang được ghi ở chính giữa lề trên hoặc lề dưới, hoặc ở góc phải lề trên hoặc lề dưới đều được. Song phải thống nhất cho mọi trang của luận án.

2. Nội dung và hình thức quyền tóm tắt luận án

Trình bày phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh

2.1. Về nội dung

- Tóm tắt luận án cần phải phản ánh trung thực kết cấu, bố cục và những nội dung chính của luận án. Nội dung tóm tắt luận án phải được trình bày theo trình tự bố cục luận án:

2.2. Về hình thức tóm tắt luận án

- Tóm tắt luận án phải được in chụp với số lượng ít nhất 50 bản trở lên, kích thước 140x210mm (khổ giấy A5, A4 gấp đôi). Tóm tắt luận án phải được trình bày rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa. Đánh số các bảng, biểu đồ, sơ đồ, hình vẽ phải có cùng số như trong luận án.

- Tóm tắt luận án được trình bày nhiều nhất trong 20-30 trang, in trên 2 mặt giấy; cỡ chữ Times New Roman 11 của hệ soạn thảo Windword hoặc tương đương. Mật độ chữ bình thường, chế độ dẫn dòng là Exactly 17pt. Lề trên, lề dưới, lề phải, lề trái đều là 2cm. Các bảng, hình trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang. Số trang được đánh ở giữa lề trên của mỗi trang giấy.

3. Thông tin về những đóng góp mới của luận án

3.1. Yêu cầu

- Thông tin về những đóng góp mới của luận án cần phản ánh trung thực, khách quan, diễn đạt chính xác, ngắn gọn và sử dụng các thuật ngữ khoa học đã được tiêu chuẩn hóa.

- Thông tin về những đóng góp mới của luận án được trình bày không dài quá 2 trang giấy A4 (bằng tiếng Việt và tiếng Anh), có chữ ký của nghiên cứu sinh và người hướng dẫn khoa học.

3.2. Cấu trúc (Tiếng Việt và Tiếng Anh):

TRANG THÔNG TIN VỀ NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI VỀ MẶT HỌC THUẬT, LÝ LUẬN CỦA LUẬN ÁN

I) Thông tin chung:

- Tên đề tài luận án và cơ sở đào tạo

+ Tên đề tài luận án

+ Tên cơ sở đào tạo

- Nghiên cứu sinh

+ Họ tên NCS

+ Học vị

+ Khóa đào tạo NCS

+ Chuyên ngành; Mã số.

- Người hướng dẫn khoa học

+ Họ tên người hướng dẫn khoa học

+ Chức danh khoa học, học vị

+ Đơn vị công tác

II) Những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận của luận án:

- Về mặt học thuật
- Về mặt lý luận.
- Những luận điểm mới rút ra từ kết quả nghiên cứu của luận án.

Tập thể hướng dẫn

Nghiên cứu sinh

LỜI CAM ĐOAN

LỜI CẢM ƠN

MỤC LỤC

DANH MỤC KÝ HIỆU VÀ VIẾT TẮT

DANH MỤC HÌNH ẢNH VÀ ĐỒ THỊ

DANH MỤC BẢNG BIỂU

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN LUẬN ÁN

1.1. Lý do chọn đề tài

- Nội dung chính: Trình bày lý do chọn đề tài
- Chi tiết: Động cơ nghiên cứu (xuất phát từ nhu cầu khoa học hoặc thực tiễn)

1.2. Mục tiêu nghiên cứu

- Nội dung chính: Xác định mục tiêu của đề tài
- Chi tiết: Mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể (nếu có)

1.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Nội dung chính: Xác định đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài
- Chi tiết: Đối tượng nghiên cứu (vấn đề hoặc lĩnh vực cụ thể)
- Phạm vi nghiên cứu (giới hạn về không gian, thời gian, hoặc lĩnh vực)

1.4. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

- Nội dung chính: Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu
- Chi tiết: Ý nghĩa khoa học (đóng góp vào lý thuyết hoặc phương pháp); Ý nghĩa thực tiễn (ứng dụng trong thực tế)

1.5. Đóng góp chính

- Nội dung chính: Đóng góp chính của luận án
- Chi tiết: Những điểm mới hoặc cải tiến so với các nghiên cứu trước

1.6. Cấu trúc luận án

- Nội dung chính: Cấu trúc của luận án
- Chi tiết: Mô tả ngắn gọn về bố cục các chương và nội dung chính

1.7. Kết nối chương

- Nội dung chính: Kết chương và dẫn chương sau
- Chi tiết: Tóm tắt nội dung chương 1 và giới thiệu nội dung chương 2

CHƯƠNG 2: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

2.1. Tổng quan nghiên cứu

- Nội dung chính: Phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan mật thiết đến đề tài
- Chi tiết: Vị trí Bản đồ (xác định vị trí của nghiên cứu trong bối cảnh các công trình đã có)

2.2. Vấn đề tồn tại

- Nội dung chính: Nêu những vấn đề còn tồn tại
- Chi tiết: Điểm đen (những khoảng trống hoặc hạn chế trong các nghiên cứu trước)

2.3. Hướng nghiên cứu

- Nội dung chính: Chỉ ra những vấn đề mà đề tài cần tập trung nghiên cứu, đề xuất hướng giải quyết
- Chi tiết: Các vấn đề cần giải quyết, Hướng giải quyết được đề xuất

2.4. Kết nối chương

- Nội dung chính: Kết chương và dẫn chương sau
- Chi tiết: Tóm tắt nội dung chương 2 và giới thiệu nội dung chương 3

CHƯƠNG 3: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ GIẢ THUYẾT KHOA HỌC

3.1. Cơ sở lý luận

- Nội dung chính: Trình bày các cơ sở lý thuyết, lý luận, giả thuyết khoa học đã được sử dụng
- Chi tiết: Các lý thuyết nền tảng, Các giả thuyết khoa học liên quan

3.2. Phương pháp nghiên cứu

- Nội dung chính: Trình bày phương pháp nghiên cứu đã được sử dụng trong luận án
- Chi tiết: Phương pháp định tính (nếu có)

- Phương pháp định lượng (nếu có)

3.3. Mô hình quan niệm

- Nội dung chính: Xây dựng các mô hình quan niệm
- Chi tiết: Mô tả các mô hình lý thuyết hoặc khái niệm được sử dụng

3.4. Mô hình luận lý

- Nội dung chính: Xây dựng mô hình luận lý
- Chi tiết: Mô tả cấu trúc logic của nghiên cứu

3.5. Kết nối chương

- Nội dung chính: Kết chương và dẫn chương sau
- Chi tiết: Tóm tắt nội dung chương 3 và giới thiệu nội dung chương 4

CHƯƠNG 4: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM MÔ PHỎNG

4.1. Phương pháp thực nghiệm

- Nội dung chính: Trình bày phương pháp thực nghiệm đã được sử dụng trong luận án
- Chi tiết: Mô tả chi tiết các phương pháp thực nghiệm được áp dụng

4.2. Mô hình thực nghiệm/mô phỏng

- Nội dung chính: Xây dựng mô hình thực nghiệm hoặc mô phỏng
- Chi tiết: Cấu trúc mô hình, Các tham số hoặc biến số chính

4.3. Mô tả phương pháp và kịch bản

- Nội dung chính: Mô tả phương pháp thực nghiệm và các kịch bản xảy ra khi kiểm tra, thử nghiệm
- Chi tiết: Phương pháp thực nghiệm cụ thể
- Kịch bản kiểm tra và thử nghiệm (các trường hợp thử nghiệm)

4.4. Đánh giá thực nghiệm

- Nội dung chính: Đánh giá thực nghiệm, so sánh các kết quả của các tác giả khác
- Chi tiết: Kết quả thực nghiệm thu được
- So sánh với các nghiên cứu trước

4.5. Kết nối chương

- Nội dung chính: Kết chương và dẫn chương sau
- Chi tiết: Tóm tắt nội dung chương 4 và giới thiệu nội dung chương 5

CHƯƠNG 5: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU, PHÂN TÍCH VÀ BÀN LUẬN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

5.1. Kết quả nghiên cứu

- Nội dung chính: Mô tả ngắn gọn các kết quả nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm
- Chi tiết: Kết quả lý thuyết, Kết quả thực nghiệm

5.2. Bàn luận kết quả

- Nội dung chính: Bàn luận dựa trên dữ liệu khoa học thu được, đối chiếu với kết quả của các tác giả khác
- Chi tiết: Dữ liệu khoa học từ nghiên cứu của đề tài
- Đối chiếu với kết quả của các tác giả khác

5.3. Kết quả nghiên cứu mới

- Nội dung chính: Nêu bật các kết quả nghiên cứu mới của luận án bằng các minh chứng cụ thể
- Chi tiết: Các minh chứng cụ thể (bảng, biểu đồ, hoặc dữ liệu định lượng)

5.4. Kết nối chương

- Nội dung chính: Kết chương
- Chi tiết: Tóm tắt nội dung chương 5 và dẫn vào chương kết luận

CHƯƠNG 6: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ VỀ NHỮNG NGHIÊN CỨU TIẾP THEO

6.1. Kết quả mới

- Nội dung chính: Trình bày những kết quả mới của luận án một cách ngắn gọn
- Chi tiết: Hoàn thành các mục tiêu đã đề ra

6.2. Kiến nghị nghiên cứu tiếp theo

- Nội dung chính: Đề xuất và kiến nghị những nghiên cứu tiếp theo từ kết quả của luận án
- Chi tiết: Mở rộng tên đề tài

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA LUẬN ÁN

TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC

Quy định:

- Đóng 7 quyển, bìa mềm trắng có bọc kiếng (theo mẫu)
- Khổ giấy A4, có số lượng 150-180 trang (không kể tài liệu tham khảo)
- Phong chữ Time New Roman, cỡ 13, dòng 1.5 lines, mật độ thường
- Lề trên 2.5cm, dưới 3cm, trái 3.5cm, phải 2cm
- Số trang được đánh ở giữa dưới, bắt đầu từ Chương 1.